ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62 /2016/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; phòng, chống lụt, bão;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 01 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tuần tra canh gác, bảo vệ đê điều trong mùa mưa lũ;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BNN ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, nguồn kinh phí và chế độ thù lao đối với lực lượng quản lý đê nhân dân;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1725/TTr-SNN ngày 20 tháng 9 năm 2016; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 173/BC-STP ngày 9 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND: huyện Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên; Chi cục Thủy lợi và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Hồng Bắc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số...64...../2016/QĐ-UBND ngày 28.../12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp của các cấp, các ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên và Uỷ ban nhân dân các xã, phường có đê thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên; các tổ chức, cá nhân có hoạt động về đê điều và các hoạt động có liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ theo quy định của các Luật, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn có liên quan về lĩnh vực đê điều và các quy định của tỉnh về quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, khai thác khoáng sản, tài nguyên môi trường.

2. Tuân thủ các nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 139/2013/NĐ- CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão.

3. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy trách nhiệm.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐÊ ĐIỀU

Điều 4. Công tác tuyên truyền, phòng ngừa vi phạm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác tuyên truyền và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều;

b) Nghiên cứu, triển khai các phương án, biện pháp, giải pháp (công trình và phi công trình) nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật về đê điều gây ra;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quy hoạch phòng chống lũ chi tiết cho từng tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều theo quy định.

2. Sở Giao thông vận tải:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý triển khai cắm biển báo hiệu đường bộ trên các tuyến đê kết hợp với giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép nội dung quy định, hướng dẫn về lĩnh vực giao thông vận tải trên đê trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngành giao thông vận tải.

3. Chi cục Thuỷ lợi:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều theo kế hoạch;

b) Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hàng tháng cung cấp thông tin, danh sách các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đê điều để phát trên các bản tin truyền hình, truyền thanh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn quản lý; tổ chức phát thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đê điều trên các bản tin truyền hình, truyền thanh theo đề nghị của Chi cục Thuỷ lợi;

b) Phối hợp với Chi cục Thuỷ lợi triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường có đê (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã):

a) Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền, cơ quan quản lý đê điều để thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản, quy định của pháp luật về đê điều;

b) Định kỳ phát các tin, bài về tình hình vi phạm và công tác xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên đài truyền thanh của cấp xã.

Điều 5. Công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ và xác định mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê điều

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện cắm mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê điều ngoài thực địa theo quy hoạch được duyệt.

2. Chi cục Thuỷ lợi có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi có tuyến đê đi qua thường xuyên theo dõi, giám sát và xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng hệ thống mốc chỉ giới hành lang bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Hạt Quản lý đê quản lý hồ sơ, xác định mốc giới đê điều ngoài thực địa; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc bảo vệ mốc giới đê điều thuộc địa bàn quản lý.

Điều 6. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều cần khẩn trương thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền biết để kịp thời ngăn chặn và có biện pháp xử lý.

Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đều có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin về hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo đúng thẩm quyền được giao và xử lý theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

2. Các Hạt Quản lý đê:

a) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin nhằm kịp thời xử lý, ngăn chặn ngay từ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đê điều.

b) Thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận tin báo, tố giác các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đê điều;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, phối hợp với chính quyền địa phương hoặc lực lượng được giao phụ trách công tác đê điều ở cấp xã tiến hành lập Biên bản vi phạm, ra Quyết định tạm đình chỉ hành vi vi phạm và chậm nhất trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi có Quyết định tạm đình chỉ phải chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo lực lượng được giao phụ trách công tác đê điều phối hợp chặt chẽ với Hạt Quản lý đê trong việc kiểm tra, phát hiện và lập Biên bản vi phạm pháp luật về đê điều, đồng thời ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với lực lượng quản lý đê nhân dân do cấp xã quản lý, điều hành có nhiệm vụ phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều, khi phát hiện vi phạm có nhiệm vụ phối hợp với lực lượng quản lý đê chuyên trách lập biên bản và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều.

Điều 7. Xử lý vi phạm

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Khi nhận được hồ sơ vi phạm do Hạt Quản lý đê chuyển đến, phải tiến hành các trình tự, thủ tục xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo quy định của pháp luật;

b) Khi nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm và đề nghị xử lý vi phạm của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tiến hành trình tự, thủ tục xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

c) Khi nhận được văn bản kiến nghị xử lý vi phạm của cơ quan quản lý đê điều, chậm nhất trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc kiểm tra, xác minh và tham mưu xử lý hoặc chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

3. Hạt Quản lý đê:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thiết lập hồ sơ vi phạm pháp luật về đê điều; xác định cụ thể về điều khoản vi phạm; mức xử phạt; biện pháp khắc phục hậu quả; thời gian khắc phục hậu quả; thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật về đê điều;

b) Đôn đốc việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp hành vi vi phạm không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hoặc xử lý không nghiêm, không dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật, Hạt trưởng Hạt Quản lý đê có văn bản báo cáo Chi cục trưởng Chi cục Thuỷ lợi, báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật, văn bản này cũng được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm pháp luật về đê điều xảy ra trên địa bàn quản lý về Chi cục Thuỷ lợi, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu;

d) Hàng năm chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, phân loại, thống nhất số liệu vi phạm, kiến nghị xử lý cụ thể đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

4. Chi cục Thuỷ lợi:

a) Giải quyết kiến nghị, phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện thanh tra các vụ việc vi phạm pháp luật về đê điều nghiêm trọng còn tồn đọng theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Chi cục trưởng Chi cục Thuỷ lợi xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục Thuỷ lợi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc ngành trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đê điều;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều khi nhận được báo cáo, đề nghị của Chi cục Thuỷ lợi và Thanh tra Sở;

c) Chỉ đạo Chánh Thanh tra Sở xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP;

d) Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chức năng thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đê điều và xử lý theo quy định của pháp luật; đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm pháp luật về đê điều thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

6. Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, ngăn chặn, xử lý xe có tải trọng vượt quá tải trọng được phép đi trên đê.

7. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển quá tải trọng cho phép đi trên đê (trừ các phương tiện tham gia ứng cứu, hộ đê);

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các trường hợp khai thác cát, sỏi trái phép trên các tuyến sông có đê và các trường hợp vi phạm hành lang đê điều trên địa bàn tỉnh;

c) Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về đê điều theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26 Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.

8. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra xử lý các vụ việc phức tạp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc không xử lý hoặc xử lý không nghiêm minh, không dứt điểm các vụ việc vi phạm nghiêm trọng về đê điều, đề xuất xử lý theo đúng quy định của pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và tổ chức thực hiện công tác quản lý, phòng ngừa và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cưỡng chế, khắc phục hậu quả

Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương, đảm bảo tuân thủ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện các biện pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý dứt điểm không để vi phạm phát triển; trường hợp đối tượng vi phạm không tự nguyện chấp hành, phải tổ chức cưỡng chế, khắc phục hậu quả theo đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của cấp huyện, Hạt Quản lý đê, xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

b) Huy động các lực lượng: Công an viên, quản lý đê nhân dân và các lực lượng khác tham gia xử lý, giải tỏa vi phạm. Khi cần thiết đề nghị Công an và các cơ quan chức năng của cấp huyện hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

c) Dự trù kinh phí đảm bảo cho công tác cưỡng chế giải tỏa vi phạm (thuê máy móc, thiết bị, phương tiện, dụng cụ, bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm) trong nguồn ngân sách hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Tổ chức cưỡng chế theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi các đối tượng vi phạm pháp luật về đê điều không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Xây dựng kế hoạch, tổ chức cưỡng chế giải tỏa vi phạm:

a) Công an và các cơ quan chức năng của huyện bố trí đầy đủ lực lượng tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng Công an viên, quản lý đê nhân dân và các lực lượng khác tham gia cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

c) Huy động đầy đủ về phương tiện, thiết bị cần thiết để cưỡng chế giải tỏa vi phạm.

3. Hạt Quản lý đê:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xây dựng kế hoạch cưỡng chế giải tỏa vi phạm;

b) Xác định mốc giới công trình đê điều; phạm vi công trình vi phạm; vấn đề về kỹ thuật liên quan đến an toàn công trình đê điều, thoát lũ.

4. Chi cục Thủy lợi:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều thuộc thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Chỉ đạo Hạt Quản lý đê hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mốc giới bảo vệ công trình đê điều, thoát lũ, làm cơ sở cho việc giải tỏa vi phạm.

5. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi văn bản đề nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Hồng Bắc